

CHƯƠNG VI PHẨM SÁU KỆ

(CCK) *Uruvelà Kassapa* (Thera. 42)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm anh cả trong ba anh em một gia đình Bà-la-môn tên *Kassapa*, và cả ba đều học thông ba tập Vệ-đà. Ba anh em có đến năm trăm, ba trăm và hai trăm thanh niên đệ tử vì không tìm được chân lý trong kinh điển của họ, chỉ tìm thấy những vấn đề thế tục, nên họ từ bỏ gia đình và trở thành những ẩn sĩ. Cả ba được đặt tên tùy theo chỗ ở của mỗi vị, và ngài được gọi là *Uruvelà Kassapa* vì ngài ở *Uruvelà*. Một số sự kiện đã xảy ra, vị Bồ-tát xuất gia, chuyên Pháp luân, năm vị Trưởng lão chứng quả A-la-hán, năm mươi bạn đứng đầu là *Yasa* được hóa độ, sự xuất phát của vị A-la-hán để thuyết pháp độ sanh, sự hóa độ ba mươi người bạn giàu có, bậc Đạo sư đi đến *Uruvelà*. Khi Thế Tôn hiện ra nhiều thần thông bắt đầu với sự nhiếp phục con rắn, *Kassapa* khởi lòng tin và xuất gia, hai người em cũng bắt chước người anh cả. Thế Tôn giảng kinh *AAdittapariyàya* cho ba anh em *Kassapa* với một ngàn đệ tử và khiến mọi người chứng quả A-la-hán.

Uruvelà Kassapa ôn lại sự thành quả của mình, nói lên chánh trí với những bài kệ như sau:

375. *Thấy được các thần thông*

*Gotama danh tiếng,
Nhưng ta chưa thân phục,
Bị ganh, mạn lừa dối.*

376. *Bậc Điều Ngự loài Người,*

*Biết được tâm tư ta,
Chất vấn ta hốt hoảng,
Kỳ diệu lông dựng ngược.*

377. *Xưa ta thuộc bện tóc,*

*Thần thông ta nhỏ mọn,
Ta xem chúng vô dụng,
Ta xuất gia đầu Phật,*

378. *Xưa bằng lòng tế tự,*

*Xem dục giới hàng đầu,
Sau ta nhỏ tận sạch
Cả tham, sân và si.*

379. *Ta biết các đời trước,*

*Thiên nhãn ta trong sạch,
Thần thông biết tâm người,
Thiên nhĩ, ta đạt được.*

380. *Do đích gì xuất gia,*

*Bỏ nhà, sống không nhà,
Đích ấy ta đạt được,
Mọi kiết sử tận diệt.*

(CCXI) *Tekicchakàri* (Thera. 42)

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 119 of 353

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên *Subuddha*. Ngài được các nhà giải phẫu cứu sống khi ngài mới sanh, vì vậy ngài được đặt tên là *Tekicchakàri* (người được các bác sĩ cứu sống). Ngài lớn lên học các nghệ thuật và học thuật của giai cấp mình. Phụ thân ngài vì trí tuệ và chánh sách của mình, nên bị vua *Candagotta*, vua Bà-la-nại ganh ghét và bỏ tù. *Tekicchakàri* nghe vậy, sợ hãi bỏ trốn, lánh mình tại tinh xá của một vị Trưởng lão, và tường thuật cho vị ấy biết nỗi khó khăn của mình. Vị Trưởng lão cho ngài xuất gia, chọn cho ngài một đề tài tu tập và ngài trở thành một Tỷ-kheo sống ngoài trời không kể gì lạnh nóng, hoàn toàn chú tâm vào tu tập cho được thành quả. Ác ma sợ ngài thoát khỏi sự chi phối của mình nên muốn phá rối vị Trưởng lão, đến gần dưới hình thức một người mục đồng, khi gặt hái đã xong, muốn cám dỗ ngài nên nói như sau:

381. *Lúa đã gặt thâu xong*

*Gạo đã được đập, già,
Nhưng một miếng, không có,*

Ta sẽ làm gì đây?

Vị Trưởng lão nghĩ rằng: 'Người này nói đến tình cảnh của nó. Nhưng ta cần phải giáo huấn ta! Không phải phần việc để ta thuyết giảng'. Như vậy, vị Trưởng lão khuyên mình nên thiền quán trên ba quy y:

382. *Hãy niệm Phật vô lượng!*

Tâm hân hoan thoải mái,

Thân thấm nhuần hỷ thọ,

Luôn luôn cảm phấn chấn.

383. *Hãy niệm Pháp vô lượng!*

Tâm hân hoan thoải mái,

Thân thấm nhuần hỷ thọ,

Luôn luôn cảm phấn chấn.

384. *Hãy niệm Tăng vô lượng!*

Tâm hân hoan thoải mái,

Thân thấm nhuần hỷ thọ,

Luôn luôn cảm phấn chấn.

Rồi Ác ma, muốn ngài không sống hạnh viễn ly, làm như muốn lo cho ngài được hạnh phúc, nói rằng:

385. *Ngài sống giữa ngoài trời,*

Những đêm này giá lạnh

Chớ để lạnh hại ngài!

Hãy vào trong tịnh xá,

Có cửa đóng then gài.

Vị Trưởng lão, nêu rõ ở trong nhà là một trói buộc và ở ngoài trời là giải thoát, nên trả lời:

Ta sẽ cảm thọ được,

Với bốn tâm vô lượng,

Ta sẽ sống an lạc

Với những tâm tư ấy,

Giá lạnh không hại ta,

Ta sống không dao động.

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 120 of 353

Nói vậy, vị Trưởng lão phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.

Vì rằng vị Trưởng lão sống trong thời vua *Bindusàra*, các bài kệ này cần được hiểu là được tụng đọc vào kỳ kiết tập thứ ba như là thuộc Kinh tạng.

(CCXII) *Mahà-Nàga* (Thera. 43)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh tại *Sàketa*, con trai một Bà-la-môn tên *Madhu Vàssettha* và được đặt tên là *Mahà-Nàga*. Ngài thấy thần thông do Trưởng lão *Gavampati* thực hiện trong khi Thế Tôn sống trong rừng *Anjana*, và khởi lòng tin, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của vị Trưởng lão, và chứng quả A-la-hán nhờ vị này giáo huấn.

Ngay khi ngài an trú trong an lạc giải thoát, Trưởng lão *Mahà-Nàga* thấy sáu Tỷ-kheo thường hay không cung kính các vị đồng Phạm hạnh, và ngài giáo huấn họ với những bài kệ như sau, những bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài:

387. *Ai đối đồng Phạm hạnh,*

Không có sự cung kính,

Chúng thối giảm diệu pháp

Như cá mắc nước cạn.

388. *Ai đối đồng Phạm hạnh,*

Không có sự cung kính,

Không lớn trong diệu pháp,

Như giống thối trong ruộng.

389. *Ai đối đồng Phạm hạnh,*

Không có sự cung kính,

Chúng xa rời Niết-bàn,

Trong lời dạy Pháp vương.

390. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Thật có sự cung kính,
Không thói giảm điều pháp,
Như cá được nước nhiều.

391. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Thật có sự cung kính,
Lớn mạnh trong điều pháp,
Như giống tốt trong ruộng.

392. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Thật có sự cung kính,
Họ đến gần Niết-bàn,
Trong lời dạy Pháp vương.

(CCXIII) Kulla (Thera. 43)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ) trong gia đình một điền chủ tên là *Kulla*, ngài được cảm hóa với lòng tin và được bậc Đạo Sư độ cho xuất gia. Nhưng ngài thường bị tham dục chi

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 121 of 353

phối. Bậc Đạo Sư biết yếu điểm này của ngài, cho ngài một đề tài bất tịnh và khuyên ngài thiền quán trong một nghĩa địa. Khi tu tập này chưa được kết quả bậc Đạo Sư đi với ngài và yêu cầu ngài theo dõi tiến trình thối nát và tiêu diệt của vật bất tịnh. Khi *Kulla* đã được tự tại thoát ly, Thế Tôn phóng hào quang, khiến ngài nhớ lại bài học, chứng Sơ thiền và từ đây phát triển thiền quán, chứng được quả A-lahán. Ôn lại kinh nghiệm, ngài thốt ra những câu kệ sau đây, trước nói về ngài, rồi nhắc lại lời dạy của bậc Đạo Sư, cuối cùng lại nói về ngài:

393. *Kulla* đến nghĩa địa,
Thấy bỏ một đàn bà,
Vất ném trong nghĩa địa,
Làm môi cho sâu ăn.

394. *Kulla*, hãy nhìn thân,
Bệnh hoạn nhóp hôi thối,
Nước ứ chảy, rỉ chảy,
Được kẻ ngu thích thú.

395. Sau khi nắm gương pháp,
Đạt được chánh tri kiến,
Ta quán sát thân này,
Trông rỗng cả trong ngoài.

396. Đây thế nào, kia vậy,
Kia thế nào, đây vậy,
Dưới thế nào, trên vậy,
Trên thế nào, dưới vậy.

397. Ngày thế nào, đêm vậy,
Đêm thế nào, ngày vậy,
Trước thế nào, sau vậy,
Sau thế nào, trước vậy.

398. Người vậy không ưa thích,
Cả năm loại nhạc khí,
Khi đã được nhất tâm,
Chọn chánh thiền quán pháp.

Những kệ này là lời tuyên bố chánh trí của ngài.

(CCXIV) Mālunkyaputta (Thera. 43)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con một vị chuyên môn đánh giá cho vua *Kosala*, và mẹ là *Mālunkya*, nên ngài được gọi là *Mālunkyaputta* (con bà *Mālunkya*). Khi đến tuổi trưởng thành, tánh ưa thích đời sống xuất gia, ngài trở thành một du sĩ ngoại đạo. Khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, ngài xin xuất gia trong Pháp và Luật của Thế Tôn, và sau một thời gian, ngài chứng được sáu tầng trí. Khi

ngài về thăm nhà vì lòng từ mẫn đối với bà con, các bà con chào đón ngài rất niềm nở và muốn kéo ngài trở về với đời sống gia đình thế tục, nói rằng với tài sản của ngài, ngài có thể lập gia đình và làm các thiện sự. Nhưng ngài nói lên chí nguyện của ngài như sau:

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 122 of 353

399. Có người sống phóng dật,

Ái lớn như cây leo,
Sống trôi nổi luân chuyển,
Đời này qua đời khác,
Như con khỉ trong rừng,
Thèm muốn các trái cây.

400. Khát ái khôn nạn này
Thảm độc cả thế giới,
Khi đã chinh phục ai,
Khiến sầu muốn tăng trưởng,
Chẳng khác giống cỏ rừng,
Lan tràn và lớn mạnh.

401. Ai nhiếp phục được ái,
Khôn nạn, khó chinh phục,
Sầu rơi khỏi vị ấy,
Như giọt nước trên sen.

402. Các ông đã đến đây,
Ta thuyết điều lành ấy,
Hãy đào rễ khát ái,
Như tìm rễ ngon ngọt,
Loại cỏ u-si-ra,

Chớ để Ma, dòng nước,
Tàn phá ông cây lau.
Liên tục vậy mãi mãi.

403. Hãy hành lời Phật dạy,
Chớ để Sát-na qua,
Sát-na qua, sầu khổ,
Thọ quả trong địa ngục,

404. Phóng dật như bụi bặm,
Bụi nhờ, do phóng dật,
Không phóng dật, minh trí,
Nhổ mũi tên khỏi ta.

(CCXV) Sappadāsa (Thera. 44)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* (Ca-tỳ-la-vệ), con của vị cố vấn tế lễ của vua *Suddhodhana*, và được đặt tên là *Sappadāsa*. Khi đức Phật viếng thăm bà con, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Bị chi phối bởi những tập tục xấu, những tánh tình tâm lý không tốt đẹp, ngài không sao được thiền định và nhất tâm. Sự kiện này khiến ngài quá sầu não đến nỗi ngài gần tự tử, nhưng bỗng ánh sáng nội tâm chói sáng lan rộng thành linh, ngài chứng quả A-la-hán, nói lên chánh trí của mình, ngài nói:

405. Đã được hăm lăm năm,
Từ khi ta xuất gia,
Nhưng đến một búng tay,
Ta không đạt tâm tịnh.

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 123 of 353

406. Nhứt tâm không đạt được,
Bị dục tham chi phối,
Khoa tay, ta than khóc,
Bỏ tịnh xá, ta đi.

407. Ta sẽ đem dao lại,

Sự sống ta, nghĩa gì?
Học tập bị tước bỏ,
Như ta, chết tốt hơn.

408. Rồi ta cầm con dao
Ta vào chỗ giường nằm,
Con dao được rút ra,
Để cắt cổ của ta.

409. Rồi ta tự tác ý,
Như lý, khởi tư duy,
Các hiểm nguy hiểm lộ
Nhàm chán, ta an trú

410. Và tâm ta giải thoát,
Thấy Pháp nhĩ là vậy,
Ba minh chứng đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

(CCXVI) Kàtiyàna (Thera. 45)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở *Sàvatthi*, con của một Bà-la-môn thuộc dòng họ *Kosiya*, nhưng được gọi là *Kàtiyàna*, theo gia đình của bà mẹ. Thấy bạn của mình là *Sàmannakàni* trở thành một Trưởng lão, ngài cũng xuất gia. Khi ngài học tập, ngài cương quyết đối trị năm ngủ ban đêm. Trong khi đi qua lại trên con đường kinh hành, ngài quá buồn ngủ nên té xuống. Bậc Đạo Sư thấy vậy, đi đến đứng trước ngài và gọi: 'Này *Kàtiyàna*!'. Ngài liền đứng dậy, đánh lễ, và đứng một bên, bị dao động mạnh, rồi Thế Tôn thuyết pháp cho ngài như sau:

411. Này *Ka-tiya-na*,
Hãy thức dậy, ngồi lên,
Chớ có ngủ quá nhiều,
Hãy tự mình thức tỉnh,
Này bà con phóng dật,
Kẻ thụ động biếng nhác
Chớ để cho thân chết,
Lường gạt, chiến thắng ông.

412. Như sóng tràn biên lớn,
Cũng vậy sanh và già,
Tràn ngập chôn lấp ông,
Hãy tự làm cho ông,
Một hòn đảo an toàn,
Vì rằng không ai khác,
Phục vụ giúp đỡ ông,

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 124 of 353

Như là chỗ nương tựa.
413. Đạo Sư lập con đường,
Đường vượt qua trời buộc,
Vượt qua sự sợ hãi,
Của sanh và của già,
Trước đêm và sau đêm,
Hãy sống không phóng dật,
Chú tâm cố kiên trì,
Trong nỗ lực chuyên tâm.

414. Từ bỏ triền phược trước,
Mặc áo Tăng-già-lê,
Đầu cạo trọc trơn láng,
Ăn đồ ăn khát thực,
Chớ có ưa chơi giỡn,

Chớ đam mê ngủ nghỉ,
Hãy nỗ lực thiền định,
Hỡi Ka-ti-ya-na!
415. Hãy thiền tu, chiến thắng,
Hỡi Ka-ti-ya-na!

Hãy thiện xảo con đường,
An ổn các khổ ách;
Hãy đạt cho kỳ được,
Sự thanh tịnh tối thượng.
Ông sẽ chứng Niết-bàn,
Như nước làm tắt lửa.

416. Ánh sáng được tạo ra,
Hào quang còn yếu ớt,
Chẳng khác như cây lau,
Gió thổi nằm rạp xuống,
Hỡi bà con Tu-đa,
Như vậy, chớ chấp thủ,
Hãy tân xuất Ác-ma,
Ly tham mọi cảm thọ,
Chờ đợi thời của ông!
Tại đây ông mát lạnh.

(CCXII) Migajàla (Thera. 45)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con của nữ cư sĩ nổi tiếng *Visàkhà*, và hay đi đến tinh xá để nghe pháp. Cuối cùng, ngài xuất gia, và sau một thời gian chứng quả A-la-hán, khi nói lên chánh trí của mình, ngài nói:

417. Khéo giảng bậc có mắt,
Hào quang còn yếu ớt,
Mọi kiết sử vượt qua,
Mọi luân chuyển hoạt diệt.

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 125 of 353

418. Pháp hướng dẫn, hướng thượng,
Làm khô héo ác căn,
Chặt đứt gốc nọc độc,
Diệt ác, đạt tịch tịnh.

419. Phá vỡ gốc vô trí,
Chấm dứt nghiệp sanh hữu,
Trí kim cương đánh nát,
Mọi chấp trì của thức.

420. Cảm thọ được phơi bày,
Chấp thủ được giải thoát,
Hữu như hổ than hùng,
Được tùy quán bởi trí.

421. Vị lớn, khéo thâm sâu,
Chận đứng già và chết,
Con đường Thánh tám ngành,
Tịch chi khổ, vận tốt.

422. Biết được nghiệp là nghiệp,
Biết nghiệp quả là quả,
Như thực soi, quán chiếu,
Các pháp do duyên sanh,
Đưa đến đại an ổn,
Tịch tịnh, cứu cánh thiện.

(CCXVIII) Jenta (Thera. 45)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ra làm con của vị cố vấn tế tự cho vua *Kosala* và được đặt tên là *Jenta*. Khi lớn lên, ngài trở thành kiêu mạn với những quyền lợi về sanh, tài sản, địa vị, khinh bỉ những gì đáng phải kính trọng và cứng cỏi trong kiêu hãnh. Một hôm, ngài đến gần bậc Đạo Sư đang thuyết pháp cho một số đông, nghĩ rằng: 'Nếu Sa-môn *Gotama* nói với ta trước, ta sẽ nói, ta không tự ý nói với Sa-môn *Gotama*!'. Thế Tôn không nói với *Jenta*, và *Jenta* vì lòng kiêu mạn cũng không nói. Sau cùng ngài nêu rõ lý do vì sao ngài đến và Thế Tôn nói với ngài như sau:

*An trú triển kiêu mạn,
Thật sự là không tốt,
Hỡi này Bà-la-môn,
Nên an trú lợi ích.
Điều thiện ông tầm cầu,
Khi ông đến tại đây,
Chỉ trên đây mà thôi,
Ông hãy nên an trú.*

Jenta nghĩ rằng: 'Thế Tôn đã biết tư tưởng của ta, cảm thấy xúc động mạnh và đánh lễ chân Thế Tôn'. Rồi ngài thưa với bậc Đạo Sư:

*Với ai, không nên kiêu?
Với ai, cần cung kính?*

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 126 of 353

*Với ai, phải tôn trọng?
Cung kính ai là thiện?
Thế Tôn trả lời:*

*Với cha và với mẹ,
Với anh cả, với thầy,
Với các Bà-la-môn,
Với Sa-môn áo vàng,
Với những vị như vậy,
Nên cung kính tôn trọng,
Cung kính các vị ấy,
Là việc làm tốt lành.
Với các bậc La-hán,
Tịch tịnh và hữu học,
An tịnh, không cầu uế,
Mọi kiêu mạn chấm dứt,
Khi đạt đến mục tiêu,
Hãy tôn trọng vị ấy.*

Với lời dạy này, *Jenta* chứng được quả Dự Lưu, xuất gia và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Nói lên sự thành công, ngài tuyên bố chánh trí của ngài:

*423. Ta say đắm tự kiêu,
Với sanh chủng, tài sản,
Kể cả với quyền lực,
Địa vị và dung sắc,
Ta sống kiêu mạn vậy.
Tham đắm và mê say.*

*424. Ta quá sức kiêu hãnh.
Xem không ai bằng ta,
Si mê, quá tự hào,
Kiêu căng và cống cao.*

*425. Mẹ cha và người khác,
Được cung kính tôn trọng,
Ta không lễ một ai,*

Kiêu hãnh, không lễ phép.

426. *Thấy lãnh đạo đệ nhất,*

Tối ưu Điều Ngự Sư,

Như mặt trời sáng chói,

Cầm đầu chúng Tỷ-kheo.

427. *Gạt bỏ mạn, kiêu hãnh,*

Với tâm thật an lành,

Với đầu ta đánh lễ,

Bậc tối thượng chúng sanh.

428. *Quá mạn, ty liệt mạn,*

Từ bỏ, nhỏ tận gốc,

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 127 of 353

Ngã mạn được chặt đứt,

Mọi loại mạn tận diệt.

(CCXIX) *Sumana* (Thera. 46)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong gia đình một cư sĩ, làm vị hộ trì cho Tôn giả *Anuruddha*.

Từ trước, con cháu của người cư sĩ này chết trẻ. Khi sắp đẻ đứa con, người cha nghĩ nếu là con trai thì

sẽ cho xuất gia với vị Trưởng lão. Sau mười tháng, đẻ được đứa con trai, vị cư sĩ này cho xuất gia khi

đứa trẻ lên bảy tuổi. Do căn tánh thuần phục, không bao lâu ngài chứng được sáu tầng trí trong khi

đang hầu hạ bậc Trưởng lão. Cầm được cái bình để xách nước, *Sumana* với thần thông, đi đến hồ

Anotatta, một con xà vương ác độc, phòng mang ngưỡng đầu lên không cho ngài lấy nước. Rồi *Sumana*

hóa thành con chim *Garuda* (Kim xí điều) nhiếp phục con rắn và mang nước bay về vị Trưởng lão. Rồi

bậc Đạo Sư, ngồi tại vườn *Jetavana*, thấy ngài bay về, liền gọi *Sāriputta* cùng xem, và tán thán ngài với

bốn câu kệ. *Sunmana* đề nêu lên chánh trí của mình cộng thêm những bài kệ của mình như sau:

429. *Khi người mới xuất gia,*

Từ sanh, mới bảy tuổi,

Với thần thông ta điểu,

Con xà vương thần lực.

430. *Từ hồ nước to lớn,*

Tên A-no-tat-ta

Ta đem nước hồ về,

Cho bậc giáo thọ sư,

Thấy vậy bậc Đạo Sư,

Nói về ta như sau:

431. *Này Sà-ri-put-ta!*

Xem đứa trẻ này đến,

Tự bưng cầm ghè nước,

Nội tâm khéo định tĩnh.

Với nhiệm vụ khả ái,

Cử chỉ rất thuần thiện.

432. *Người đệ tử Sa-di,*

Của Anuruddha,

Có thần thông uy lực,

Thuần thực và điều luyện.

433. *Thuần lương nhờ giáo dục,*

Do vị đại thuần lương,

Thiện hạnh nhờ giáo dục,

Bởi bậc khéo thiện hạnh.

Nhờ Anuruddha,

Khéo huấn luyện điều phục,

Được học tập giảng dạy,

Làm xong việc phải làm.

434. Đạt được tịnh tối thắng,
Chứng đắc, không dao động,
Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 128 of 353

Sa-di Sumana,

Muốn: 'Không ai biết ta'.

(CCXX) *Nhàlaka - Muni (Thera. 46)*

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), trong gia tộc Bà-la-môn, được giáo dục trong văn chương Vệ-đà, ngài được biết là vị đã đậu cấp bậc *Nhàlaka* (cấp bậc tắm rửa). Trở thành một ẩn sĩ, ngài sống trong một khu rừng cách xa Vương Xá khoảng ba do-tuần, sống với lúa hoang và thò lữa.

Đức Thế Tôn, thấy được điều kiện trở thành một vị A-la-hán chói sáng trong tâm ngài, như ánh sáng trong một cái ghè. Thế Tôn đến tại am thất của ngài, ngài vui vẻ đón tiếp đức Phật, thỉnh đức Phật dùng cơm ngài nấu và như vậy ba ngày trôi qua. Ngày thứ tư, Thế Tôn nói: 'Ông hết sức yếu ớt, làm sao ông sống với đồ ăn như thế này?'. Rồi đức Phật giảng về hạnh biết đủ và thuyết pháp cho ngài. Và từ quả Dự Lưu ngài chứng quả A-la-hán. Thế Tôn xác chứng quả vị của ngài và ra đi, ngài vẫn ở tại chỗ cũ, nhưng rồi bị đau vì tê liệt. Bạc Đạo Sư lại đến thăm và hỏi ngài về sức khỏe:

435. Bị bệnh gió chi phối,

Ông sống trong rừng sâu,

Chỗ khát thực hạn chế,

Thân gầy mòn ốm yếu.

Tỳ-kheo sẽ làm gì,

Với thân thể như vậy.

436. Thân con được tràn ngập,

Với hỷ lạc tỏa rộng,

Dầu có bị gầy ốm,

Con sẽ sống trong rừng.

437. Tu tập Bảy giác chi,

Năm căn và Năm lực,

Đầy đủ thiên tế nhị,

Con sống, không lậu hoặc.

438. Thoát khỏi các kết sử,

Tâm tịnh, không uế nhiễm,

Thường hằng, khéo quán sát,

Con sống không lậu hoặc.

439. Mọi lậu hoặc nội ngoại,

Trước có mặt trong con,

Tất cả bị chặt đứt,

Thông dư, không khởi nữa.

440. Năm uẩn được liễu tri,

Chúng đứng, rễ chặt đứt,

Khổ diệt đã đạt được,

Nay không còn tái sanh.

(CCXXI) *Brahmadatta (Thera. 46)*

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 129 of 353

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, con vua nước *Kosala*, tên là *Brahmadatta*, ngài chứng kiến uy nghi của đức Phật nhân ngày lễ dâng cúng *Jetavana*, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời gian chứng sáu thắng trí với lòng tin và hiểu biết về nghĩa, bởi lòng tin và hiểu biết về Pháp.

Một hôm ngài đi khát thực, một Bà-la-môn nhiếc mắng ngài, ngài im lặng nghe và tiếp tục đi, Bà-la-môn ấy lại chửi mắng ngài, và dân chúng phê bình sự im lặng của ngài; ngài giảng dạy cho dân chúng như sau:

441. Từ đâu phần nộ khởi,

Với người không phần nộ,

Với người được nhiếp phục,
Sống nếp sống thẳng băng.
Với vị trí giải thoát,
Phật an tịnh như vậy.

442. Với ai bị chửi mắng,
Lên tiếng chửi mắng lại,
Người ấy tệ ác hơn,
Người đã chửi mắng trước.
Với ai bị chửi mắng,
Nhưng không chửi mắng lại,
Người ấy được chiến thắng,
Trên cả hai mặt trận.

443. Sở hành của người ấy,
Vừa lợi mình lợi người,
Biết người khác phần nộ,
Chánh niệm, tự lắng dịu.

444. Là thầy thuốc cả hai,
Cho mình và cho người,
Quần chúng nghĩ là ngu,
Không khéo hiểu Chánh Pháp.

Rồi Bà-la-môn chửi mắng ấy nghe những lời này, cảm thấy ưu não và hoan hỷ rồi xin lỗi ngài. Được xuất gia với sự hướng dẫn của ngài, được dạy về tài quán từ bi, như vậy ngài dạy cho phương pháp để đối trị phần nộ:

445. Nếu phần nộ nổi lên,
Hãy nghĩ dụ cái cửa,
Nếu tham vị khởi lên,
Hãy nghĩ dụ thịt con.

446. Nếu tâm nguoi chạy theo,
Theo dục, theo sanh hữu,
Hãy gấp nắm với niệm,
Như nắm con vật ác,
Đi vào trong ruộng lúa.

(CCXXII) Sirimanda (Thera. 47)

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 130 of 353

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sunsumàragira* trong một gia đình Bà-la-môn. Khi được nghe Thế Tôn thuyết pháp ở rừng *Bhesakalà*, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Một hôm, nhân ngày lễ trai giới, trong khi giới môn *Pàtimokkha* đang được đọc, đến phần cuối phần giới thiệu nói về một lỗi bị phạm được nhẹ đi nếu phát lộ sám hối, ngài nghĩ đến lợi ích phát lộ sám hối các lỗi đã được giấu đi, và do vậy ngài phần khởi hoan hỷ nói lớn tiếng: 'Ôi, thật là hoàn toàn trong sạch, giới luật của bậc Đạo Sư!'. Rồi phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Ôn lại con đường đã trải qua, với tâm phần khởi, ngài dạy các vị đồng Phạm hạnh:

447. Mưa rất là nặng hạt,
Trên tội được che giấu.
Mưa không có nặng nề,
Trên tội được phát lộ,
Đâu có phát lộ tội,
Như vậy, mưa không nặng.

448. Đồi bị chết áp đảo,
Bị giải tỏa, bao vây,
Bị mũi tên ái đâm,
Thường bị dục huân tập.

449. Đồi bị chết áp đảo,

Và bị già bao vây,
Thường bị hại, không yên,
Như cướp với gậy dao.

450. Chúng đến như đồng lửa,
Cả ba, chết bệnh già,
Không sức nào địch nổi,
Không nhanh nào chạy thoát.

451. Chớ để ngày trống rỗng,
Hãy làm ít hoặc nhiều,
Đêm càng bị bỏ phí,
Mạng sống càng rút ngắn.

452. Vạy hoặc đi hay đứng,
Hoặc ngồi hay nằm xuống,
Đêm cuối đi đến gần,
Ngươi không thời phóng dật.

(CCXXIII) Sabbhakàma (Thera. 47)

Trong thời đức Phật hiện tại, sau khi đức Phật nhập diệt, ngài sanh ở *Vesàli*, thuộc gia đình quý tộc và được đặt tên là *Sabbhakàma*. Khi đến tuổi trưởng thành, thuận theo chí hướng xuất ly, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của Tôn giả *Sàriputta* (Xá-lợi-phất). Trong khi đi học tập, ngài trở về *Vesàli* với bậc y chỉ sư của mình và về thăm gia đình. Vợ ngài lúc trước, buồn khổ, gầy mòn, áo xiêm không sẵn sóc, nước mắt chạy quanh, chào ngài và đứng một bên. Thấy vợ cứ như vậy, lòng thương hại khởi lên, và quên mất chí hướng xuất trần, ngài để cho dục vọng nổi lên. Như con ngựa khéo luyện tập bị roi đánh, ưu não khởi lên và ngài đi đến nghĩa địa để quán bất tịnh. Thiên định được chứng đạt, thiên quán được triển khai, ngài chứng quả A-la-hán. Rồi nhạc phụ của ngài dắt vợ cũ của ngài đến, trang điểm thật đẹp

Tiểu Bộ Kinh - Tập III Page 131 of 353

mắt, và với một số tùy tùng đông đảo, đi đến tinh xá để gặp ngài và kéo ngài trở lui với đời sống gia đình; nhưng ngài tuyên bố với mọi người là ngài đã từ bỏ các dục vọng như vậy, với những bài kệ như sau:

453. Con vật hai chân này,
Bất tịnh và hôi thối,
Đầy các loại tử thi,
Từ đấy, nước rỉ chảy.

454. Nai trốn, dùng bẫy sập,
Với cá dùng câu móc,
Với khỉ, dùng hàm hổ,
Phàm phu bị bắt vậy.

455. Sắc, tiếng, vị, hương, xúc,
Khả ái và thích ý,
Năm dục trưởng dưỡng này,
Được tiếng trong nữ sắc.

456. Phàm phu tâm say đắm,
Chạy theo hưởng nữ sắc,
Tăng nghĩa địa hải hùng,
Chát chứa sự tái sanh.

457. Ai tránh né nữ sắc,
Như chân tránh đầu rắn,
Chánh niệm, vượt qua được,
Kẻ đầu độc thế giới.

458. Thấy nguy hiểm trong dục,
An ổn trong viễn ly,
Thoát khỏi tất cả dục,
Ta đạt lậu hoặc tận.